

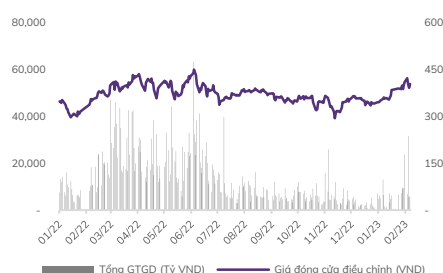
Trần Quang Huy, ACCA

Email: [huy.tranquang@abs.vn](mailto:huy.tranquang@abs.vn)

### THÔNG TIN CƠ BẢN

|                       |               |
|-----------------------|---------------|
| Ngành                 | : Cảng biển   |
| Ngày báo cáo          | : 14/02/2023  |
| Giá hiện tại (VND/CP) | : 52.000      |
| Vốn hóa (tỷ VND)      | : 15.852      |
| SLCPLH (CP)           | : 301.377.957 |

### DIỄN BIẾN GIÁ



### CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

| Chỉ tiêu             | 2021A  | 2022A  |
|----------------------|--------|--------|
| Tăng trưởng DTT (%)  | 22,8%  | 22,1%  |
| Tăng trưởng LNST (%) | 65,0%  | 62,5%  |
| Biên LNG (%)         | 35,6%  | 42,0%  |
| Biên LNST (%)        | 22,5%  | 29,5%  |
| ROA (%)              | 6,7%   | 8,8%   |
| ROE (%)              | 10,2%  | 14,6%  |
| Nợ vay/VCSH (lần)    | 0,27   | 0,26   |
| EPS (VND/CP)         | 1.912  | 3.302  |
| BVPS (VND/CP)        | 20.967 | 22.986 |

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

## Kết quả kinh doanh năm 2022 tăng trưởng trong bối cảnh thị trường khó khăn

- **Doanh thu thuần Q4 đạt mốc 1.066 tỷ VND**, tăng 2,7% so với mức nền cao của Q4/2021. LNST của CĐ Công ty mẹ Q4/2022 đạt 216 tỷ VND, tăng trưởng nhẹ 3,3% svck. Lũy kế cả năm 2022, doanh thu thuần của GMD đạt 3.916 tỷ VND, tăng 22,1% svck. LNST của CĐ Công ty mẹ đạt 995 tỷ VND, tăng trưởng mạnh 62,6% svck cả năm 2021.
- **Biên lợi nhuận gộp tiếp tục được cải thiện.** Biên lợi nhuận gộp năm 2022 của GMD đạt 42%, cải thiện so với mức 36% của năm 2021 và tốt hơn so với các doanh nghiệp ngành Cảng biển niêm yết khác như VSC (33%), PHP (36%). Thêm vào đó, lợi nhuận gộp mảng khai thác cảng và logistic của Công ty mẹ tăng 503 tỷ VND svck 2021.
- **Lợi nhuận từ các Công ty liên kết chiếm 35% tổng lợi nhuận sau thuế của GMD cả năm 2022.** Cả năm 2022, GMD ghi nhận khoản LNST khoảng 1.157 tỷ VND, trong đó phần lãi từ các công ty liên doanh/liên kết là 406 tỷ VND, chiếm 35% tỷ trọng LNST. Các CTLK đóng góp nhiều nhất lần lượt là SCS (mảng dịch vụ cảng hàng không) đóng góp khoảng 215 tỷ, Gemalink (mảng dịch vụ cảng biển) đóng góp khoảng 82 tỷ, 2 công ty liên doanh với CJ GMD Logistic và GJ Shipping (mảng vận tải, logistic) đóng góp tổng 94,28 tỷ. Trung bình lợi suất đầu tư năm 2022 vào nhóm các CTLK của GMD là 16,4%, hơn nữa, con số này còn chưa thể hiện được các lợi ích từ việc sở hữu hệ sinh thái logistic hoàn thiện – vốn là lợi thế cạnh tranh đặc biệt của Gemadept trong ngành.
- **Nghịệp vụ chuyển nhượng cảng Nam Hải Đình Vũ dự kiến hoàn thành trong Q1/2023 mang lại khoản lợi nhuận và tiền mặt đột biến.** Ngày 29/12/2022, GMD thông báo về việc chuyển nhượng vốn tại CTCP Cảng Nam Hải Đình Vũ. Về dài hạn, việc này có thể sẽ dẫn đến sụt giảm thị phần tại khu vực Hải Phòng đối với GMD. Tuy nhiên trong ngắn hạn, ABS Research kỳ vọng việc chuyển nhượng cảng NHĐV sẽ đóng góp khoản lợi nhuận và dòng tiền đột biến trong đầu năm 2023, góp phần trang trải cho dòng tiền đầu tư dự án cảng Nam Đình Vũ GĐ 2 và cảng Gemalink GĐ 2 - trong thời kỳ GMD chưa thanh lý được khoản đầu tư vào dự án vườn cao su tại Campuchia và chưa thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. **Xin lưu ý**, trên BCTC Q4/2022 của GMD đã xuất hiện một khoản nhận đặt cọc đột biến với giá trị là hơn 1.000 tỷ VND. Đồng thời trên khoản mục **đặt cọc của VSC – một DNNY ngành Cảng biển trên địa bàn Hải Phòng** cũng đã xuất hiện khoản đặt cọc với giá trị hơn 800 tỷ VND – khá trùng hợp với nội dung NQ ĐHĐCĐ số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2023 của VSC về việc biểu quyết chương trình đầu tư vào một doanh nghiệp lĩnh vực Cảng biển tại TP. Hải Phòng với giá trị thương vụ dự kiến khoảng 2.250 tỷ VND.

- **Đẩy mạnh đầu tư vào mảng Cảng biển tại cả 2 khu vực Hải Phòng và Cái Mép.** Theo BCTC Q4/22, dòng tiền chi đầu tư năm 2022 của GMD tăng mạnh từ 356 tỷ lên 1.269 tỷ. Phần lớn các khoản tiền này tập trung vào **Giai đoạn 2 của cảng Nam Đình Vũ – đã sẵn sàng đưa vào khai thác trong Q1/2023.** Giai đoạn 2 của cảng Gemalink đang tiếp tục khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để triển khai thủ tục cấp phép xây dựng và sẵn sàng đưa vào khai thác trong năm 2024 – 2025.

## KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2022 VÀ CẢ NĂM 2022

| BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 (tỷ VND)      | Q4/2021       | Q4/2022       | %YoY       | 2021           | 2022           | %YoY       |
|--------------------------------------------|---------------|---------------|------------|----------------|----------------|------------|
| Doanh thu thuần                            | 1.038,09      | 1.065,89      | 3%         | 3.206,29       | 3.915,61       | 22%        |
| Lợi nhuận gộp                              | 303,12        | 454,40        | 50%        | 1.141,80       | 1.644,93       | 44%        |
| Doanh thu tài chính                        | 5,87          | 8,26          | 41%        | 39,67          | 24,25          | -39%       |
| Chi phí tài chính                          | -12,81        | -26,62        | 108%       | -107,99        | -177,73        | 65%        |
| <i>Chi phí lãi vay</i>                     | <i>-29,42</i> | <i>-35,54</i> | <i>21%</i> | <i>-119,25</i> | <i>-130,76</i> | <i>10%</i> |
| Lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh/liên kết | 81,78         | 70,43         | -14%       | 236,91         | 406,46         | 72%        |
| Chi phí bán hàng                           | -40,92        | -35,98        | -12%       | -154,15        | -145,61        | -6%        |
| Chi phí QLDN                               | -74,09        | -154,24       | 108%       | -294,79        | -395,68        | 34%        |
| Lợi nhuận từ HĐKD                          | 262,95        | 316,25        | 20%        | -280,35        | -288,31        | 3%         |
| Lãi/lỗ khác                                | -31,68        | -64,84        | 105%       | -55,26         | -48,34         | -13%       |
| Lợi nhuận trước thuế                       | 231,28        | 251,41        | 9%         | 806,21         | 1.308,28       | 62%        |
| LNST cổ đông Công ty mẹ                    | 189,64        | 188,76        | 0%         | 612,18         | 995,04         | 63%        |

Nguồn: BCTC doanh nghiệp, ABS Research

# Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

|           |                                                               |
|-----------|---------------------------------------------------------------|
| MUA       | Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên                 |
| TRUNG LẬP | Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 0% đến 15% |
| BÁN       | Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 0%                    |

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

**Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc**

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

**Năng lượng, Xây lắp, VLXD**

**Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc**

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

**PTKT và Chiến lược thị trường**

**Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc**

Email: [trung.dothanh@abs.vn](mailto:trung.dothanh@abs.vn)

**Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng**

**Lê Thu Huyền - Chuyên viên**

Email: [huyen.lethu@abs.vn](mailto:huyen.lethu@abs.vn)

**Ngân hàng, BĐS KCN, Cao su**

**Lê Quang Trung - Chuyên viên**

Email: [trung.lequang@abs.vn](mailto:trung.lequang@abs.vn)

**BĐS Dân cư, Thép**

**Trần Bình Minh - Chuyên viên**

Email: [minh.tranbinh@abs.vn](mailto:minh.tranbinh@abs.vn)

**Chứng khoán, Cảng biển**

**Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên**

Email: [huy.tranquang@abs.vn](mailto:huy.tranquang@abs.vn)

**Bán lẻ, Hàng tiêu dùng**

**Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên**

Email: [thao.nphuong@abs.vn](mailto:thao.nphuong@abs.vn)

**Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu**

**Trịnh Thu Trang - Chuyên viên**

Email: [trang.trinhthu@abs.vn](mailto:trang.trinhthu@abs.vn)